TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Hòa

Bà Vũ Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 398/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 452/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Huế**, sinh năm 1990;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người được chị Huế ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Chị Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1999; đăng ký HKTT: Xóm Hiệp Hóa, xã Hòa Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số 46 Trần Kim Xuyến, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn Quân**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Huế trình bày: Chị và anh Phạm Văn Quân kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Thủy, huyện

Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 12/9/2013. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng. Sau đó để phát triển kinh tế gia đình, chị đi lao động tại Đài Loan, do xa cách vợ chồng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị và anh Quân nhiều lần tìm cách nói chuyện tháo gỡ mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Quân.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Khánh Ngọc, sinh ngày 22/7/2014 và Phạm Gia Khánh, sinh ngày 27/12/2018, hiện các con đang ở với anh Quân. Do chị đang đi làm ăn xa, nên chị đề nghị giao cả hai con chung cho anh Quân chăm sóc, nuôi dưỡng và chị tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng, cả hai con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huế không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị đang lao động tại Đài Loan nên chị ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Huyền thay chị giao, nhận các văn bản, tài liệu tại Tòa án, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản ghi khai, anh Phạm Văn Quân trình bày: Điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn giữa anh và chị Huế đúng như chị Huế đã trình bày. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, đến đầu năm 2023 chị Huế muốn đi lao động tại Đài Loan, anh và gia đình không đồng ý cho chị đi nhưng chị cương quyết đi nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Sau khi sang Đài Loan, chị Huế vẫn liên lạc về nhà nhưng chỉ để nói chuyện với các con, còn tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Anh và gia đình tìm cách nói chuyện khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị Huế xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết xin ly hôn nên anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị Huế trình bày là đúng. Anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu chị Huế phải cấp dưỡng tiền nuôi con, tuy nhiên chị Huế tự nguyện cấp dưỡng cho các con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện bận công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản ghi lời khai, cháu Phạm Khánh Ngọc trình bày: Sau khi bố mẹ ly hôn nhau, nguyện vọng của cháu xin được ở với bố là Phạm Văn Quân.

Người được chị Huế ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án - chị Nguyễn Thị Huyền trình bày: Chị nhất trí nhận ủy quyền của chị Huế,

sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho chị Huế biết, chị Huế vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị Lê Thị Huế ly hôn anh Phạm Văn Quân; về con chung: Giao con chung Phạm Khánh Ngọc, sinh ngày 22/7/2014 và Phạm Gia Khánh, sinh ngày 27/12/2018 cho anh Quân tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Huế cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng, cả hai con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Huế phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Huế có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn Lại Xá 1, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, hiện chị đang làm việc, sinh sống tại Đài Loan; bị đơn anh Phạm Văn Quân hiện đang sinh sống tại xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Mặc dù chị Huế không có mặt ở Việt Nam nhưng chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Huyền nộp đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đơn của chị đã được Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc chứng thực. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định quan điểm ly hôn của chị là hoàn toàn tự nguyện. Các đương sự đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Huế và anh Phạm Văn Quân kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 12/9/2013 là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời trình bày của chị Huế, anh Quân, có đủ cơ sở xác định trong cuộc

sống chị Huế và anh Quân có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng. Anh chị sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau, chị Huế xin ly hôn, anh Quân hoàn toàn nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Huế và anh Quân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huế, xử cho chị Huế được ly hôn anh Quân.

[2.2] Về quan hệ con chung: Cháu Phạm Khánh Ngọc, sinh ngày 22/7/2014 và Phạm Gia Khánh, sinh ngày 27/12/2018 là con chung của chị Huế và anh Quân, hiện đang ở với anh Quân. Chị Huế và anh Quân thống nhất giao cả hai con chung cho anh Quân chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Ngọc cũng có nguyện vọng được ở với anh Quân. HĐXX thấy thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận thỏa thuận của chị Huế, anh Quân, giao con chung là Phạm Khánh Ngọc và Phạm Gia Khánh cho anh Quân chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Huế tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Quân, mỗi con là 1.500.000đ/tháng, cả hai con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung*:* Chị Huế, anh Quân cùng xác định không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Huế là nguyên đơn, đồng thời phải cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Huế, xử cho chị Lê Thị Huế ly hôn anh Phạm Văn Quân.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Phạm Văn Quân tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Phạm Khánh Ngọc, sinh ngày

22/7/2014 và Phạm Gia Khánh, sinh ngày 27/12/2018 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Huế cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Quân, mỗi con là 1.500.000đ/tháng, cả hai con là 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Huế có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi anh Quân có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Huế không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Huế phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0000889 ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Nguyễn Thị Huyền nộp thay), chị Huế còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Huế được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày; anh Phạm Văn Quân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu